

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG**

**TỔ: TIẾNG ANH**

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ TIẾNG ANH LỚP 11 LẦN 1 NĂM 2024**

STT	Dạng bài	Phạm trù kiến thức	Số câu	NB	TH	VD
1	<b>Đọc điền thông báo</b>	Từ loại/ phân từ	1	x		
		Trật tự từ	1	x		
		Rút gọn mệnh đề quan hệ	1		x	
		Giới từ	1	x		
		Cụm từ cố định(collocations)	1	x		
		Động từ nguyên mẫu có to	1	x		
2	<b>Đọc điền từ rơi</b>	Từ hạn định/ Lượng từ	2	x	x	
		Cụm động từ	1		x	
		Cụm giới từ	1		x	
		Từ vựng	2		xx	
3	<b>Sắp xếp đoạn hội thoại/ lá thư/ đoạn văn</b>	Sắp xếp đoạn hội thoại	2	x	x	
		Sắp xếp lá thư	1		x	
		Sắp xếp đoạn văn	2		xx	
4	<b>Đọc điền khuyết thông tin</b>	Cụm từ	2		x	
		Cụm từ	1	x		x
		Mệnh đề	2		x	x
5	<b>Đọc hiểu 8 câu</b>	Câu hỏi thông tin chi tiết	1	x		
		Câu hỏi từ vựng gần nghĩa	1		x	
		Câu hỏi từ vựng trái nghĩa	1		x	
		Câu hỏi về từ quy chiếu	1	x		
		Câu hỏi về ý chính của bài	1			x
		Câu hỏi TRUE/ NOT TRUE	1		x	
		Câu hỏi về thông tin theo đoạn	2		xx	
6	<b>Đọc hiểu 10 câu</b>	Câu hỏi về từ vựng	1			x
		Câu hỏi từ vựng gần nghĩa	1		x	
		Câu hỏi về từ quy chiếu	1		x	
		Câu hỏi thông tin chi tiết	1		x	
		Câu hỏi ý chính	2			xx
		Câu hỏi từ vựng trái nghĩa	1			x
		Câu hỏi TRUE/NOT TRUE	1			x
		Câu hỏi về từ vựng	1		x	
		Câu hỏi suy luận	1			x
Tổng			40	10	21	9

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP LẦN 1- KHỐI 12-NĂM 2024**

STT	Dạng bài	Phạm trù kiến thức	Số câu	NB	TH	VD
1	Đọc điền bản thông báo	Từ loại	1	X		
		Trật tự từ	1	X		
		Mệnh đề rút gọn	1		X	
		Mạo từ	1	X		
		Cụm từ cố định (Collocations)	1	X		
		Verb form	1	X		
2	Đọc điền từ rơi/ bảng quảng cáo	Từ hạn định/ lượng từ	2	X	X	
		Cụm động từ	1		X	
		Giới từ	1		X	
		Từ vựng	2			XX
3	Sắp xếp đoạn hội thoại/ bức thư/ đoạn văn	Sắp xếp đoạn hội thoại	2	X	X	
		Sắp xếp lá thư	1		X	
		Sắp xếp lại đoạn văn	2			XX
4	Đọc điền khuyết thông tin (cụm/ mệnh đề/ câu)	Câu bị động	1		X	
		Mệnh đề quan hệ	1			X
		Ngữ cảnh câu	3			XXX
5	Đọc hiểu đoạn văn ngắn	Câu hỏi thông tin chi tiết	1	X		
		Câu hỏi từ vựng gần nghĩa	1		X	
		Câu hỏi từ vựng trái nghĩa	1		X	
		Câu hỏi về phép quy chiếu	1	X		
		Câu hỏi về paraphrasing	1			X
		Câu hỏi TRUE/NOT TRUE/ NOT MENTIONED	1			X
		Câu hỏi tìm thông tin theo đoạn	2		XX	
6	Đọc hiểu đoạn văn dài	Câu hỏi điền câu vào bài đọc	1		X	
		Câu hỏi từ vựng gần nghĩa	1		X	
		Câu hỏi về phép quy chiếu	1		X	
		Câu hỏi thông tin chi tiết	1		X	
		Câu hỏi về ý chính của đoạn/ cả bài đọc	2			XX
		Câu hỏi từ vựng trái nghĩa	1			X
		Câu hỏi TRUE/NOT TRUE/ NOT MENTIONED	1			X
		Câu hỏi về paraphrasing	1			X
		Câu hỏi suy luận	1			X
<b>Tổng</b>			<b>40</b>	<b>9</b>	<b>15</b>	<b>16</b>

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2024-2025**  
**MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 11**

Lớp	Chủ đề	Cấp độ tư duy									Tổng	Tỉ lệ
		Phần I			Phần II			Phần III				
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
12	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống	8	3	1	2 (a,b)	1 (c)	1 (d)				20	50,0%
					2 câu							
12	Sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên	2	1		2 (a,b)	1 (c)	1 (d)				7	17,5%
					1 câu							
12	Thực hành kĩ năng địa lí			3	2 (a,b)	1 (c)	1 (d)		2	4	13	32,5%
					1 câu							
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>40</b>	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ</b>		<b>25%</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	<b>10%</b>	<b>0%</b>	<b>5%</b>	<b>10%</b>	<b>100%</b>	
<b>Điểm tối đa</b>		<b>4,5</b>			<b>4</b>			<b>1,5</b>			<b>10</b>	

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2024-2025**  
**MÔN ĐỊA LÍ KHỐI 12 - LẦN 2**

STT	Chủ đề	Cấp độ tư duy									Tổng	Tỉ lệ
		Phần I			Phần II			Phần III				
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
1	Địa lí tự nhiên	4	1	1	2 (a,b)	1 (c)	1 (d)			1	8	27,5%
					1 câu							
2	Địa lí dân cư	2	1	1	2 (a,b)	1 (c)	1 (d)		1	1	7	25,0%
					1 câu							
3	CDCCKT Địa lí ngành nông nghiệp	4	2	2	2 (a,b)	1 (c)	1 (d)		1	2	13	47,5%
					2 câu							
<b>Tổng</b>		10	4	4	8	4	4	0	2	4	28	100%
<b>Tỉ lệ</b>		25%	10%	10%	15%	15%	10%	0%	5%	10%	100%	
<b>Điểm tối đa</b>		4,5			4			1,5			10	

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ LẦN 1 - MÔN HÓA HỌC LỚP 11**  
**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

- **Thời điểm kiểm tra:** Ngày 11,12 /12/2024

- **Thời gian làm bài:** 50 phút.

- **Hình thức kiểm tra:** Trắc nghiệm và trả lời ngắn

- **Cấu trúc:**

+ Mức độ đề: *Biết: 20%; Hiểu: 30%; Vận dụng: 35%; Vận dụng cao: 15%*

+ Dạng I: trắc nghiệm chọn 1 phương án: 4,5 điểm (gồm 18 câu hỏi (18 ý), mỗi câu 0,25 điểm;

+ Dạng II: trắc nghiệm đúng sai: 4,0 điểm (gồm 4 câu hỏi); đúng 1 ý đạt 0,1; 2 ý đạt 0,25; 3 ý đạt 0,5; 4 ý đạt 1 điểm.

+ Dạng III: Tự luận ngắn: 1,5 điểm gồm 6 câu hỏi : mỗi câu 0,25 điểm.

Tổng gồm 40 ý.

- **Khung chi tiết**

STT	Nội dung	Mức độ (số ý)			
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	kiến thức trọng tâm Hóa học 10 ( cấu hình e, liên kết, nhóm VIIA)	2	3	2	1
2	Cân bằng hóa học	1	2	2	1
3	Cân bằng trong dung dịch nước	2	3	4	2
4	Pin điện	2	2	3	1
5	điện phân	1	2	3	1
		<b>8</b>	<b>12</b>	<b>14</b>	<b>6</b>

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ LẦN 1 - MÔN HÓA HỌC LỚP 12**  
**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

- Thời điểm kiểm tra: Ngày 11,12 /12/2024

- Thời gian làm bài: 50 phút.

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm và trả lời ngắn

- Cấu trúc:

+ Mức độ đề: *Biết: 20%; Hiểu: 30%; Vận dụng: 35%; Vận dụng cao: 15%*

+ Dạng I: trắc nghiệm chọn 1 phương án: 4,5 điểm (gồm 18 câu hỏi (18 ý), mỗi câu 0,25 điểm);

+ Dạng II: trắc nghiệm đúng sai: 4,0 điểm (gồm 4 câu hỏi); đúng 1 ý đạt 0,1; 2 ý đạt 0,25; 3 ý đạt 0,5; 4 ý đạt 1 điểm.

+ Dạng III: trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (gồm 6 câu hỏi (6 ý): mỗi câu 0,25 điểm.

Tổng gồm 40 ý.

- Khung chi tiết

STT	Nội dung	Mức độ				Tổng điểm
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Ester – Lipid – chất giặt rửa tổng hợp	2	2	2	1	2,0
2	Carbohydrate	1	2	2	0	1,5
3	Amine	1	2	1	0	1,0
4	Pin điện	1	2	2	0	1,5
5	Điện phân	2	2	2	1	1,5
6	Ăn mòn kim loại	1	2	1	0	1,5
7	Tổng hợp	0	0	2	1	0,5
8	Đọc hiểu kiến thức mới	0	0	2	0	0,5

**MA TRẬN, BẢNG ĐẠC TẢ ĐỀ THI THỬ LẦN 2  
MÔN VẬT LÝ 11 NĂM HỌC 2024-2025**

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ LẦN 2**

- Thời điểm kiểm tra: 11,12 tháng 12.
- Thời gian làm bài: 50 phút.
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm – Tự luận
- Cấu trúc:

**A. TRẮC NGHIỆM**

- \* Phần 1 (4,5 điểm). Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (18 câu tương ứng 18 lệnh hỏi)
- \* Phần 2 (3,0 điểm). Trắc nghiệm đúng sai (3 câu, mỗi câu có 4 ý a, b, c, d mỗi ý tương ứng với một lệnh hỏi – 12 lệnh hỏi)
- \* Phần 3 (1,0 điểm). Trắc nghiệm trả lời ngắn (4 câu tương ứng 4 lệnh hỏi)

**B. TỰ LUẬN (1,5 điểm).** (2 câu tương ứng với 3 lệnh hỏi, mỗi lệnh hỏi 0,5 điểm)

- Cấp độ tư duy: 40% biết; 30% hiểu; 30% Vận dụng.
- Nội dung: Vật lý 11: Dao động; sóng. Vật lý 12: Vật lý nhiệt
- Bảng năng lực và cấp độ tư duy (Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu ở phần 1.1 và 1.3 tương ứng với một lệnh hỏi; mỗi ý a, b, c, d ở phần 1.2 tương ứng với mỗi lệnh hỏi)

Nội dung	Thành phần năng lực	TRẮC NGHIỆM									TỰ LUẬN
		Phần 1			Phần 2			Phần 3			
		B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
Dao động	Nhận thức vật lí	1									
	Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí	1	1		1	1					
	Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học			1	1	1			1		
Sóng	Nhận thức vật lí	1	1		1						
	Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí	2	1		1	1	1				1

	lí										
	Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học			1					1		
<b>Vật lý nhiệt</b>	Nhận thức vật lí	2	2		1			1			
	Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí	2	1	1	1	1				1	1
	Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học						1				1
<b>Tổng số lệnh hỏi</b>		<b>9</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>3</b>
<b>Tổng điểm</b>		<b>2,25</b>	<b>1,5</b>	<b>0,75</b>	<b>1,5</b>	<b>1,0</b>	<b>0,5</b>	<b>0,25</b>	<b>0,5</b>	<b>0,25</b>	<b>1,5</b>



**- Bảng đặc tả**

Chủ đề/bài học	Thành phần năng lực	Số câu hỏi theo cấp độ tư duy									
		Phần 1			Phần 2			Phần 3			TỰ LUẬN
Nội dung	Mức độ yêu cầu cần đạt	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	VD
<b>Dao động</b>		<b>9</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>3</b>
<b>1.1 Dao động điều hoà</b>	-Thực hiện thí nghiệm đơn giản tạo ra được dao động và mô tả được một số ví dụ đơn giản về dao động tự do. -Vận dụng được các khái niệm: biên độ, chu kì, tần số, tần số góc, độ lệch pha để mô tả dao động điều hoà.				1						
<b>1.2. Mô tả dao động điều hoà</b>	- Dùng đồ thị li độ - thời gian có dạng hình sin (tạo ra bằng thí nghiệm. - hoặc hình vẽ cho trước), nêu được định nghĩa: biên độ, chu kì, tần số, tần số góc, độ lệch pha.		1		1						
<b>1.3. Vận tốc, gia tốc trong dao động điều hoà</b>	- Sử dụng đồ thị, phân tích và thực hiện phép tính cần thiết để xác định được: độ dịch chuyển, vận tốc và gia tốc trong dao động điều hoà.	1				1					
<b>1.4. Động năng, thế năng. Sự chuyển hoá giữa động năng và thế năng trong dao động điều hoà</b>	- Sử dụng đồ thị, phân tích và thực hiện phép tính cần thiết để mô tả được sự chuyển hoá động năng và thế năng trong dao động điều hoà. - Mô tả được sự trao đổi giữa thế năng và động			1		1					1

	năng của hệ bằng công thức và đồ thị.										
<b>1.5. Dao động tắt dần. Dao động cưỡng bức. Hiện tượng cộng hưởng.</b>	- Nêu được ví dụ thực tế về dao động tắt dần, dao động cưỡng bức và hiện tượng cộng hưởng. - Thảo luận, đánh giá được sự có lợi hay có hại của cộng hưởng trong một số trường hợp cụ thể.	1							1		
<b>Sóng</b>											
<b>Mô tả sóng</b>	- Hiểu được sóng cơ là những biến dạng cơ lan truyền trong một môi trường đàn hồi. - Biết được các đại lượng đặc trưng của sóng như: Biên độ sóng, bước sóng, chu kì, tần số và tốc độ truyền sóng.	1			1	1					
<b>Sóng ngang. Sóng dọc</b>	- Định nghĩa được sóng ngang, sóng dọc. - Nêu được quá trình truyền năng lượng bởi sóng. - Giải thích được một số tính chất sóng âm dựa vào mô hình sóng. - Tìm được sóng ngang, sóng dọc trong thực tế.			1	1		1		1		
<b>Thực hành: Đo tần số sóng âm</b>	+ Biết sử dụng máy dao động kí điện tử. + Đề xuất được phương án thí nghiệm đo tần số từ các dụng cụ cho trước + Xử lí được số liệu đo để ghi được kết quả phép đo + Đề xuất giải pháp giảm ảnh hưởng tiếng ồn đến kết quả phép đo. + Biết sử dụng phần mềm trên điện thoại để chỉnh tần số dây đàn.	1	1								
<b>Sóng điện từ</b>	- Nhận biết được các loại bức xạ trong thang sóng điện từ dựa vào tần số hoặc bước sóng. - Một số ứng dụng của các loại sóng điện từ. - Áp dụng kiến thức trong bài để giải bài tập tương tự như ở trong SGK.	1	1								1

<b>Vật lý nhiệt</b>												
<b>Cấu trúc của chất. Sự chuyển thể</b>	<p>- <b>Nhận thức vật lí:</b>  + Một số đặc điểm cấu trúc của chất rắn, chất lỏng và chất khí theo mô hình động học phân tử  + Biểu diễn bằng sơ đồ các quá trình chuyển đổi giữa ba thể: rắn, lỏng, khí.  + So sánh được độ lớn lực tương tác giữa các phân tử trong chất rắn, lỏng, khí.  + Mô tả cấu trúc và giải thích một số tính chất của chất rắn, chất lỏng, chất khí; So sánh khoảng cách trung bình giữa các phân tử của chất ở ba thể.</p> <p>- <b>Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí:</b> Biết được các hiện tượng tự nhiên liên quan đến sự chuyển thể các chất: Hóa hơi, nóng chảy.</p> <p>- <b>Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học:</b> Giải thích được sơ lược một số hiện tượng vật lí liên quan đến sự chuyển thể: sự nóng chảy, sự hóa hơi.</p>	1	1					1				
<b>Nội năng. Định luật I nhiệt động lực học</b>	<p>- <b>Nhận thức vật lí:</b>  + Biết được khái niệm, kí hiệu và đơn vị nội năng.  + Các cách làm thay đổi nội năng.  + Công thức định luật I nhiệt động lực học.  + Tiến hành thí nghiệm về mối liên hệ nội năng của vật với năng lượng của các phân tử cấu tạo nên vật.</p> <p>- <b>Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí:</b>  + Ứng dụng nội năng và định luật I nhiệt động lực học trong đời sống.  + Giải thích nội năng phụ thuộc nhiệt độ và thể tích</p>	1	1	1								1

	<p>của vật.</p> <p><b>- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:</b></p> <p>+ Thảo luận để thiết kế phương án và tiến hành mô hình liên hệ nội năng của vật với năng lượng của các phân tử cấu tạo nên vật.</p> <p>+ Học sinh hoạt động nhóm để hoàn thành các phiếu học tập.</p> <p>+ Vận dụng để giải một số bài tập liên quan.</p>									
<b>Nhiệt độ. Thang nhiệt độ. Nhiệt kế.</b>	<p><b>- Nhận thức vật lý:</b> nêu được khái niệm nhiệt độ, thang đo nhiệt độ Celsius, thang nhiệt độ Kelvin.</p> <p><b>- Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lý:</b> thảo luận để thiết kế phương án hoặc lựa chọn phương án đo nhiệt độ, hiểu được quá trình truyền nhiệt giữa các vật tiếp xúc nhau.</p> <p><b>- Vận dụng được kiến thức:</b> giải các bài toán liên quan đến quá trình cân bằng nhiệt và cách sử dụng nhiệt kế trong cuộc sống hằng ngày.</p>	1	1						1	
<b>Nhiệt dung riêng</b>	<p><b>- Nhận thức Vật lý:</b> Nêu được định nghĩa nhiệt dung riêng.</p> <p><b>- Tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ Vật lý:</b> Thảo luận để thiết kế phương án hoặc lựa chọn phương án và thực hiện phương án đo được nhiệt dung riêng bằng dụng cụ thực hành.</p> <p><b>- Thêm vận dụng kiến thức kỹ năng đã học:</b> Vận dụng kiến thức về nhiệt dung riêng để giải một số bài tập .</p>	1			2	1	1			1

<b>Tổng số lệnh hỏi</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>3</b>
<b>Biết: 40%</b>	<b>9</b>			<b>6</b>			<b>1</b>			
<b>Hiểu: 30%</b>		<b>6</b>			<b>4</b>			<b>2</b>		
<b>Vận dụng: 30%</b>			<b>3</b>			<b>2</b>			<b>1</b>	<b>3</b>

# MA TRẬN THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN 1 – MÔN VẬT LÝ LỚP 12 – NĂM HỌC 2024-2025

- Thời điểm kiểm tra: 10.12.2024
- Thời gian làm bài: 50 phút.
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm
- Cấu trúc:
  - \* **Phần 1 (4,5 điểm)**. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (18 câu tương ứng 18 lệnh hỏi)
  - \* **Phần 2 (4,0 điểm)**. Trắc nghiệm đúng sai (4 câu, mỗi câu có 4 ý a, b, c, d mỗi ý tương ứng với một lệnh hỏi – 16 lệnh hỏi)
  - \* **Phần 3 (1,5 điểm)**. Trắc nghiệm trả lời ngắn (6 câu tương ứng 6 lệnh hỏi)
- Cấp độ tư duy: 40% biết; 30% hiểu; 30% Vận dụng.
- Nội dung: Vật lí nhiệt; 2 bài đầu của chương Vật lí hạt nhân
- Bảng năng lực và cấp độ tư duy (Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu ở phần 1.1 và 1.3 tương ứng với một lệnh hỏi; mỗi ý a, b, c, d ở phần 1.2 tương ứng với mỗi lệnh hỏi)

Nội dung	Đơn vị kiến thức	TRẮC NGHIỆM								
		Phần 1			Phần 2			Phần 3		
		B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Vật lí nhiệt	1) Mô hình động học phân tử về cấu tạo chất. Sự chuyển thể	1								
	2) Nội năng, định luật 1 của nhiệt động lực học	1	1							
	3) Thang nhiệt độ, nhiệt kế	1	1							
	4) Nhiệt dung riêng	1		1				1		
	5) Nhiệt nóng chảy riêng	1			2	3	3			1
	6) Nhiệt hoá hơi riêng	1		1						1
Vật lí hạt nhân	Cấu trúc hạt nhân	2	1							1
	Phản ứng hạt nhân và năng lượng liên kết	3	1	1	2	4	2		1	1
<b>Tổng số lệnh hỏi</b>		11	4	3	4	7	5	1	1	4
<b>Tổng điểm</b>		2,75	1,0	0,75	1,0	1,75	1,25	0,25	0,25	1,0

- Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I và phần III là một lệnh hỏi; mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.
- Tỷ lệ các cấp độ tư duy: **Biết:**  $16/40 = 40\%$ ; **Hiểu:**  $12/40 = 30\%$ ; **Vận dụng:**  $12/40 = 30\%$ .

MA TRẬN ĐỀ THI THỬ LẦN 2 2024

TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
QUANG TRUNG

MÔN SINH HỌC 11

Thời gian làm bài 50 phút.

Nội dung	Số tiết	Phần I/TN nhiều lựa chọn			Phần II/tn đúng sai			Phần III/ trả lời ngắn			Điểm
		Nhận biết	Thông hiểu	Thời gian/phút	Nhận biết	Thông hiểu	Thời gian/phút	Thông hiểu	Vận dụng	Thời gian/phút	
Trao đổi nước và khoáng ở thực vật			1	1							0,25
Quang hợp ở thực vật			1	1							0,25
Hô hấp ở thực vật			1	1							0,25
Dinh dưỡng Tiêu hóa và hấp thu			1	1	1						1,25
DNA, RNA, Protein, gen, mã di truyền		1	2	3	1						2,5
Sao chép, phiên mã, dịch mã		1	1	2							
Điều hòa biểu hiện gen			1	1							



<b>Đột biến gen</b>			1	1						<b>0,25</b>
<b>NST/Đột biến NST</b>		1	1	2	1			1	4	<b>1,75</b>
<b>Công nghệ gen</b>		1		1						<b>0,25</b>
<b>Qui luật di truyền</b>		1	3	4	1			5	16	<b>3,25</b>
<b>Tổng</b>		<b>5</b>	<b>13</b>	<b>18</b>	<b>4</b>	<b>12</b>		<b>6</b>	<b>50</b>	<b>10</b>

**Thời gian 50 phút.**

- Phần I: 4,5 điểm (18 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn).
- Phần II: 4 điểm (4 câu chọn đúng sai).
- Phần III: 1,5 điểm. (6 câu tự luận, điền kết quả dạng số liệu).

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI THỬ LẦN 2 K11/K21**

Nội dung	Mức độ	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi		
			TN nhiều lựa chọn	Trắc nghiệm đúng sai	Tự luận
<b>Khái quát chuyển hóa vật chất và năng lượng</b>	Nhận biết	- Nêu được khái niệm tự dưỡng và dị dưỡng. - Nêu được các phương thức trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng (tự dưỡng và dị dưỡng).		<b>1</b>	
	Thông hiểu	Lấy được ví dụ minh họa. Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. - Phân tích được vai trò của sinh vật tự dưỡng trong sinh giới - Dựa vào sơ đồ chuyển hoá năng lượng trong sinh giới, mô tả được tóm tắt ba giai đoạn chuyển hoá năng lượng tổng hợp, phân giải và huy động năng lượng.		<b>1</b>	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở cấp tế bào và cơ thể.</li> <li>- Phân tích được vai trò của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng đối với sinh vật.</li> </ul>			
	Vận dụng				
<b>Trao đổi nước và khoáng ở thực vật và các nhân tố ảnh hưởng</b>	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm dinh dưỡng ở thực vật và vai trò sinh lí của một số nguyên tố khoáng đại lượng và vi lượng đối với thực vật.</li> <li>- Quan sát và nhận biết được một số biểu hiện của cây do thiếu khoáng.</li> </ul>			
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò của nước đối với thực vật.</li> <li>- Mô tả được ba giai đoạn của quá trình trao đổi nước trong cây, gồm: sự hấp thụ nước ở rễ, sự vận chuyển nước ở thân và sự thoát hơi nước ở lá.</li> <li>- Nêu được nguồn cung cấp nitrgen cho cây.</li> <li>- Trình bày được cơ chế hấp thụ nước và khoáng ở tế bào lông hút của rễ.</li> <li>- Nêu được sự vận chuyển các chất trong cây theo hai dòng: dòng mạch gỗ và dòng mạch rây.</li> <li>- Trình bày được sự vận chuyển các chất hữu cơ trong cây cung cấp cho các hoạt động và dự trữ trong cây</li> <li>- Trình bày được cơ chế đóng mở khí khổng , giải thích được vai trò của quá trình thoát hơi nước</li> <li>- Trình bày được quá trình hấp thụ và biến đổi nitrate và ammonium ở thực vật.Phân tích được một số nhân tố ảnh hưởng đến trao đổi nước và quá trình dinh dưỡng khoáng ở thực vật.núng dụng kiến thức</li> </ul>		<b>1</b>	

		<p>vào thực tiễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được vai trò của phân bón đối với năng suất cây trồng.</li> </ul>			
	<p>Vận dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được sự cân bằng nước và tưới tiêu hợp lý đối với cây trồng. Các phản ứng chống chịu hạn, chống chịu ngập úng, chống chịu mặn của thực vật và chọn giống cây trồng có khả năng chống chịu.</li> <li>- Thông qua thực hành quan sát được cấu tạo khí khổng ở lá, thực hiện được các thí nghiệm chứng minh sự hút nước ở rễ, vận chuyển nước ở thân và thoát hơi nước ở lá.</li> <li>- Bố trí thí nghiệm hợp lý để kiểm tra các giả thuyết đặt ra.</li> </ul> <p>Giải thích được các việc làm, tưới nước, bón phân cho cây, chăm sóc cây.</p>			

<b>Quang hợp ở thực vật</b>	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm quang hợp ở thực vật.</li> <li>- Trình bày được vai trò của sản phẩm quang hợp trong tổng hợp chất hữu cơ ( chủ yếu là tinh bột), đối với cây và đối với sinh giới.</li> <li>-Trình bày được vai trò của sắc tố trong việc hấp thụ năng lượng ánh sáng.</li> <li>- Nêu được các sản phẩm của quá trình biến đổi năng lượng thành năng lượng hóa học (ATP và NADPH).</li> <li>- Nêu được các con đường đồng hóa carbon trong quang hợp</li> </ul>		<b>1</b>	
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng minh được sự thích nghi của thực vật C<sub>4</sub> và CAM trong điều kiện môi trường bất lợi.</li> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của các điều kiện bên ngoài đến quang hợp.</li> <li>- Phân tích được mối quan hệ giữa quang hợp và năng suất cây trồng.</li> </ul>			
	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được một số biện pháp kỹ thuật và công nghệ nâng cao năng suất cây trồng.</li> <li>- Thiết kế và thực hiện được các thí nghiệm về sự hình thành tinh bột, thải khí oxygen trong quá trình</li> </ul>			
	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm và phân tích được vai trò của hô hấp ở thực vật.</li> </ul>			

<b>Hô hấp ở thực vật</b>	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được sơ đồ các giai đoạn của hô hấp ở thực vật.</li> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của các điều kiện môi trường đến hô hấp ở thực vật.</li> <li>- Phân tích được mối quan hệ giữa quang hợp và hô hấp.</li> </ul>		<b>1</b>	
	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng những hiểu biết về hô hấp giải thích các vấn đề thực tiễn.</li> <li>- Thiết kế được thí nghiệm để chứng minh CO<sub>2</sub> được tạo ra do hô hấp ở thực vật.</li> </ul>			
<b>Dinh dưỡng Tiêu hóa và hấp thu</b>	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cấu trúc của hệ dinh dưỡng</li> <li>- Nêu được quá trình dinh dưỡng gồm: Lấy thức ăn, tiêu hóa, hấp thụ và đồng hóa các chất.</li> </ul>			
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh) trình bày các hình thức tiêu hóa ở động vật.</li> <li>Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ trao đổi chất và nhu cầu năng lượng cơ thể - Vận dụng hiểu biết về hệ tiêu hóa để phòng tránh các bệnh về tiêu hóa</li> <li>- Phân tích được các sự thích nghi về cấu tạo, hoạt động sinh lí ở các động vật với các kiểu hệ tiêu hóa khác nhau.</li> <li>- Giải thích được cơ chế điều hòa tiêu hóa.</li> <li>- Trình bày được cơ chế hấp thụ các chất dinh dưỡng</li> </ul>	<b>1</b>	<b>1</b>	

	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng trong xây dựng chế độ ăn uống và các biện pháp dinh dưỡng phù hợp ở mỗi lứa tuổi và trạng thái của cơ thể.</li> <li>- Giải thích được vai trò của sử dụng thực phẩm sạch trong đời sống con người.</li> <li>- Thực hiện tìm hiểu các bệnh về tiêu hóa ở người và các bệnh học đường liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh.</li> </ul>			
Du truyền và biến dị	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào cấu trúc hoá học của phân tử DNA, trình bày được chức năng của DNA.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của các kết cặp đặc hiệu A–T và G–C.</li> <li>+ Cấu trúc và chức năng của</li> <li>- gene</li> <li>- Nêu được khái niệm và cấu trúc của gene. Phân biệt được các loại gene dựa vào cấu trúc và chức năng.</li> <li>- Nêu được khái niệm phiên mã ngược và ý nghĩa. Nêu được khái niệm và các đặc điểm của mã di truyền.</li> <li>- Nêu được các ứng dụng của điều hoà biểu hiện gene.</li> <li>- Phát biểu được khái niệm hệ gene.</li> <li>- Khái niệm, các dạng đột biến gene</li> <li>- Nêu được khái niệm đột biến gene. Phân biệt được các dạng đột biến gene.</li> <li>- Nêu được khái niệm, nguyên lí và một số thành tựu của công nghệ DNA tái tổ hợp.</li> </ul>	1	1	1

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, nguyên lí và một số thành tựu tạo thực vật và động vật biến đổi gene.</li> <li>- Di truyền nhiễm sắc thể – Nhiễm sắc thể là vật chất</li> <li>- di truyền</li> <li>- + Hình thái và cấu trúc siêu</li> <li>- hiển vi của nhiễm sắc thể</li> </ul>			
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào cấu trúc hoá học của phân tử DNA, trình bày được chức năng của DNA. Nêu</li> <li>- được ý nghĩa của các kết cặp đặc hiệu A–T và G–C.</li> <li>+ Cấu trúc và chức năng của</li> <li>- gene</li> <li>- Phân biệt được các loại gene dựa vào cấu trúc và</li> <li>- chức năng.</li> <li>- + Tái bản DNA</li> <li>- + RNA và phiên mã</li> <li>- + Mã di truyền và dịch mã</li> <li>- + Mối quan hệ DNA – RNA – protein – Điều hoà biểu hiện gene</li> <li>- Phân tích được cơ chế tái bản của DNA là một quá trình tự sao thông tin di truyền từ tế bào</li> <li>- mẹ sang tế bào con hay từ thế hệ này sang thế hệ sau.</li> </ul>	1	1	
			1	2	

		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân biệt được các loại RNA. Phân tích được bản chất phiên mã thông tin di truyền là</li> <li>– cơ chế tổng hợp RNA dựa trên DNA.</li> <li>– Trình bày được cơ chế tổng hợp protein từ bản sao là RNA có bản chất là quá trình dịch mã.</li> <li>– Vẽ và giải thích được sơ đồ liên kết ba quá trình thể hiện cơ chế di truyền ở cấp phân tử là</li> <li>– quá trình truyền đạt thông tin di truyền. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cơ chế điều hoà</li> <li>+ Ứng dụng</li> </ul> </li> <li>– Trình bày được thí nghiệm trên operon Lac của E.coli.</li> <li>– Phân tích được ý nghĩa của điều hoà biểu hiện của gene trong tế bào và trong quá trình phát triển cá thể.</li> <li>– Phát biểu được khái niệm hệ gene.</li> <li>– Trình bày được một số thành tựu và ứng dụng của việc giải mã hệ gene người. – Đột biến gene</li> <li>– Phân tích được nguyên nhân, cơ chế phát sinh của đột biến gene. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vai trò – Công nghệ gene</li> </ul> </li> <li>– Trình bày được vai trò của đột biến gene trong tiến hoá, trong chọn giống và trong nghiên cứu di truyền.</li> </ul>		2	
--	--	--	--	---	--



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Di truyền nhiễm sắc thể – Nhiễm sắc thể là vật chất</li> <li>- di truyền</li> <li>- Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh), trình bày được cấu trúc siêu hiển vi của nhiễm sắc thể.</li> <li>- Mô tả được cách sắp xếp các gene trên nhiễm sắc thể, mỗi gene định vị tại mỗi vị trí xác</li> <li>- định gọi là locus.</li> <li>- + Cơ chế di truyền nhiễm sắc</li> <li>- thể</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân và thụ tinh trong nghiên cứu di</li> <li>- truyền. Từ đó, giải thích được nguyên phân, giảm phân và thụ tinh quyết định quy luật vận</li> <li>- động và truyền thông tin di truyền của các gene qua các thế hệ tế bào và cá thể.</li> <li>- Phân tích được sự vận động của nhiễm sắc thể (tự nhân đôi, phân li, tổ hợp, tái tổ hợp)</li> <li>- trong nguyên phân, giảm phân và thụ tinh là cơ sở của sự vận động của gene được thể hiện</li> <li>- trong các quy luật di truyền, biến dị tổ hợp và biến dị số lượng nhiễm sắc thể.</li> <li>- Trình bày được nhiễm sắc thể là vật chất di truyền.</li> </ul>			
--	--	--	--	--	--

	Vận dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tranh luận, phản biện được về việc sản xuất và sử dụng sản phẩm biến đổi gene và đạo đức sinh học.</li> <li>– Giải bài tập đột biến gen, đột biến NST</li> <li>– Xác định giai đoạn phân bào</li> <li>– Xây dựng phương án giải quyết vấn đề liên quan đến gen. Và công nghệ gen.</li> </ul>			<b>1</b>
Quy luật di truyền	Nhận biết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách bố trí và tiến hành thí nghiệm của Mendel.</li> <li>- Nêu được tính quy luật của hiện tượng di truyền và giải thích thí nghiệm của Mendel.</li> <li>– Nêu được vì sao các quy luật di truyền của Mendel đặt nền móng cho di truyền học hiện đại</li> </ul>	<b>1</b>		
	Thông hiểu	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải thích được sản phẩm của các allele của cùng một gene và của các gene khác nhau có thể tương tác với nhau quy định tính trạng.</li> <li>– Phân tích, giải thích kết quả thí nghiệm di truyền Morgan.</li> <li>– Giải thích cơ sở khoa học hiện tượng liên kết và hoán vị gen</li> <li>– Phân tích tìm quy luật tương tác gen.\</li> <li>– Hiểu cơ sở khoa học của quy luật di truyền liên kết với giới tính</li> </ul>		<b>3</b>	

	Vật dụng	<p>Phân tích bài toán thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Từ kiểu gen và tần số hoán vị, xác định được tỉ lệ giao tử và tỉ lệ các loại kiểu hình ở đời con.</li> <li>– Phân tích bài toán nghịch:</li> <li>– Từ tỉ lệ kiểu hình đời con tìm kiểu gen của thế hệ trước</li> <li>– Từ một kiểu hình của một phép lai xác định tỉ lệ các</li> <li>– loại kiểu hình còn lại.</li> <li>– Phát hiện tính trạng có di truyền liên kết với giới tính</li> <li>– Phân tích bài tập tổng hợp/ trình bày tự luận</li> <li>– Trình bày lời giải bài toán thuận, phép lai nhiều tính trạng.</li> <li>– Xác định: tỉ lệ giao tử, tỉ lệ kiểu gen, tỉ lệ kiểu hình đời con.</li> </ul>			5

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày bài toán nghịch:</li><li>- Từ tỉ lệ kiểu hình đời con: Xác định tỉ lệ tổ hợp, tỉ lệ kiểu gen, tỉ lệ giao tử, xác định kiểu gen cá thể đem lai.</li><li>- Rèn kỹ năng giải bài tập trắc nghiệm cơ bản</li></ul>			
--	--	--	--	--	--

Người lập ma trận

Nguyễn Hà Thanh Phong

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ LẦN 1 MÔN SINH HỌC****2024 - 2025**

Chuyên đề	Dạng câu hỏi	Mức độ nhận thức				Điểm
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	
Cơ chế di truyền và biến dị	Nhiều lựa chọn	6	2			<b>4,5</b>
	Đúng sai	1	3	2	2	
	Trả lời ngắn		1	1		
Quy luật di truyền	Nhiều lựa chọn	2	2			<b>3,5</b>
	Đúng sai	1	3	3	1	
	Trả lời ngắn		1	1		
Di truyền quần thể	Nhiều lựa chọn	4	1		1	<b>2,0</b>
	Trả lời ngắn	1	1			
<b>Điểm số</b>		<b>4</b> <b>(40%)</b>	<b>3,5</b> <b>(35%)</b>	<b>1,5</b> <b>(15%)</b>	<b>1</b> <b>(10%)</b>	<b>(100%)</b>

**TRƯỜNG THPT CHUYÊN QUANG TRUNG****TỔ SỬ-ĐỊA-GDKT&PL****MA TRẬN ĐỀ THI THỬ LỊCH SỬ 12****MÔN: LỊCH SỬ**

<b>Dạng thức</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Thành phần năng lực và cấp độ tư duy</b>			<b>Tổng</b>
		<b>Tìm hiểu LS/Biết</b>	<b>Nhận thức và tư duy LS/hiểu</b>	<b>Vận dụng kiến thức và kỹ năng/vận dụng</b>	
<b>I. Câu TN nhiều lựa chọn</b>	Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh	4	2	2	8
	ASEAN những chặng đường lịch sử	4	3		7
	Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay)	4	3	2	9
	<b>Tổng</b>	<i>12</i>	<i>8</i>	<i>4</i>	<i>24</i>
<b>II. Trắc nghiệm Đ/S</b>	Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh	2	2	4	8
	ASEAN những chặng đường lịch sử				
	Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay)	2	2	4	8
	<b>Tổng</b>	<i>4</i>	<i>4</i>	<i>8</i>	<i>16</i>
<b>Tổng</b>		<b>16 (40%)</b>	<b>12 (30%)</b>	<b>12 (30%)</b>	<b>40 (100%)</b>

# MA TRẬN THI THỬ ĐẠI HỌC 2024 LỚP 11

## PHẦN I. (Trắc nghiệm 12 câu)

**Tính giới hạn hàm số:** giới hạn tiến tới một số (giới hạn bên trái, bên phải) và tiến tới vô cùng của các hàm đa thức, phân thức, căn thức.

**Liên tục:** Tìm điều kiện của tham số để hàm số liên tục tại một điểm, liên tục trên tập xác định.

**Đạo hàm:** Tính đạo hàm của các hàm số (hàm phân thức, căn thức, hàm hợp, lượng giác, ...)

**Đơn điệu:** Xác định khoảng đồng biến, nghịch biến, (thông qua bảng biến thiên, đồ thị, hoặc đồ thị của đạo hàm  $y'$ ) tìm điều kiện của tham số để hàm số đồng biến, nghịch biến trên toàn tập xác định hoặc trên một khoảng cho trước.

**Cực trị:** Xác định các điểm cực đại, cực tiểu của hàm số, (thông qua việc tính đạo hàm, đồ thị, bảng biến thiên, đồ thị  $y'$ , đạo hàm cho trước) tìm điều kiện của tham số để hàm số đạt cực đại, cực tiểu.

**GTLN, GTNN:** Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất (nếu có) của hàm số trên một khoảng, đoạn, hoặc trên tập xác định. Thông qua hàm số, đồ thị của hàm số

**Tiếp tuyến:** tiếp tuyến của đồ thị tại một điểm.

## PHẦN II. (Trả lời đúng - sai)

**Câu 1. (Giới hạn của hàm số, hàm số liên tục)** Cho hàm số  $y = f(x)$ . Tìm giới hạn tại các điểm đặc biệt, tìm điều kiện để hàm số liên tục tại một điểm  $x_0$  cho trước.

**Câu 2. Cho hàm số bậc 3:** hỏi về đơn điệu, cực trị, giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất, tiếp tuyến tại một điểm cho trước, tìm điều kiện để hàm số đồng biến trên một khoảng (đạo hàm và cô lập m)

**Câu 3.** Cho hàm số  $y = f(x)$ , cho đồ thị hàm số (bảng biến thiên), hoặc cho đồ thị  $y = f'(x)$ . Xác định tính đơn điệu trên một khoảng, số điểm cực trị, hệ số góc của tiếp tuyến tại một điểm đặc biệt. Xác định tính đơn điệu của hàm số mới  $g(x)$  ví dụ  $y = f(x) - x$

**Câu 4. (lớp 10) (Bài toán thực tế) Trong mặt phẳng Oxy:** Phương trình tổng quát, tham số của đường thẳng, phương trình đường tròn, giao điểm đường thẳng và đường tròn, vị trí của điểm và đường tròn.

## PHẦN III (Trả lời ngắn - điền kết quả)

**Câu 1.** Cho giới hạn  $\lim_{x \rightarrow x_0} f(x, m) = a$  tìm tham số (hay bài toán cho hàm số lượng giác, tìm giá trị lớn nhất, nhỏ nhất trên một đoạn).

**Câu 2.** Cho hàm số bậc 3 hoặc bậc 2/1, bậc 1/1 có chứa tham số. Tìm điều kiện để hàm số có cực trị hoặc đơn điệu.

**Câu 3.** Bài toán giá trị lớn nhất về lợi nhuận.

**Câu 4.** Bài toán chuyển động (liên quan tới vận tốc tức thời) (phương trình  $S(t)$  là hàm đa thức).

**Câu 5. (Lớp 10)** bài toán sắp xếp chỗ ngồi hoặc chọn quả cầu trong hộp.

**Câu 6.** Bài toán tổng hợp. (cực trị hàm hợp, GTLN, GTNN, ...).





**MA TRẬN THI THỬ THPT QG TOÁN 12 LẦN 1 – TỔ TOÁN CQT**  
**NĂM HỌC 2024 – 2025**

Chương chủ đề	Nội dung đơn vị kiến thức	Cấp độ tư duy									
		[a] Tư duy lập luận toán học [b] Giải quyết vấn đề toán học							[b] Giải quyết vấn đề toán học [c] Mô hình hóa toán học		
		Dạng thức 1			Dạng thức 2				Dạng thức 3		
		NB	TH	VD		NB	TH	VD	NB	TH	VD
<b>ỨNG DỤNG ĐẠO HÀM</b>	Đạo hàm				Câu 1	1					
	Tính đơn điệu và cực trị hàm số	1					1	1			1[c]
	Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất hàm số	1					1				
	Đường tiệm cận của đồ thị hàm số	1			Câu 2	1	1				
	Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số						2			1[b]	
	Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số bài toán liên quan thực tiễn										
<b>NGUYÊN HÀM</b>	Nguyên hàm	1			Câu 3	2	2				
<b>HÌNH HỌC KHÔNG GIAN HÌNH Oxyz</b>	Thể tích	1								1[b]	
	Vecto trong không gian	1									1[c]
	Hệ trục tọa độ	1									
	Biểu thức tọa độ										
	Phương trình mặt cầu	1			Câu 4		1				
	Phương trình mặt phẳng	1				1					
	Phương trình đường thẳng						1	1			
<b>TOÁN 11-10</b>	Xác suất	1	1								
	Hàm số mũ – loga									1[c]	
	Hệ pt – bất phương trình bậc nhất		1								
<b>TỔNG</b>		10	2		4	5	9	2		3	3

1. Khung ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tỉ lệ
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Thơ trữ tình	2	2	1		40
		Truyện ngắn/tiểu thuyết hiện đại					
2	Viết	Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích, đánh giá một khía cạnh nội dung chủ đề trong thơ trữ tình/ một chi tiết đặc sắc/ một nhân vật/ chủ đề trong truyện.	1*	1*	1*	1*	20
		Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội	1*	1*	1*	1*	40
Tỉ lệ%			60		40		100

2. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tỉ lệ %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao	
1	I.	Thơ trữ tình	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.</li> <li>- Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p>	2 câu	2 câu	1 câu		40

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.</li> <li>- Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ</li> <li>- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.</li> <li>- Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ.</li> <li>- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học</li> </ul>					
		<p><b>Truyện ngắn / tiểu thuyết hiện đại</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết lời kể, ngôi kể, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết đề tài, không gian, thời gian, chi tiết tiêu biểu trong truyện.</li> <li>- Nhận biết được những đặc điểm của nhân vật, cốt truyện, câu chuyện trong tác phẩm truyện.</li> <li>- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản truyện.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện và lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện.</li> </ul>					

			<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.</li><li>- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn lời kể, ngôi kể, điểm nhìn trong tác phẩm.</li><li>- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật và vai trò của nhân vật trong tác phẩm.</li><li>- Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.</li><li>- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.</li><li>- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật.</li></ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.</li><li>- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.</li></ul>				
--	--	--	---	--	--	--	--

2	Viết	<p>Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích, đánh giá một khía cạnh nội dung chủ đề trong thơ trữ tình.</p>	<p><b>Nhận biết</b></p> <p>Nhận biết được các yếu tố từ ngữ, hình ảnh ...trong việc thể hiện khía cạnh nội dung của bài thơ (bức tranh thiên nhiên, bức tranh tâm trạng, ....)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định rõ được vị trí của hình ảnh, từ ngữ trong cấu trúc bài thơ, những yếu tố miêu tả.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những lí lẽ và dẫn chứng phù hợp.</li> <li>- Trình bày được những đặc điểm, sự thể hiện của khía cạnh nội dung.</li> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được thái độ, cách đánh giá của bản thân đối với vấn đề nghị luận</li> <li>- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.</li> <li>- Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, ... để tăng sức thuyết phục cho lập luận.</li> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.</li> <li>- Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.</li> </ul>	1*	1*	1*	1 câuTL	40
---	------	---	---	----	----	----	------------	----

		<p>Viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích, đánh giá một chi tiết đặc sắc/ một nhân vật/ chủ đề trong truyện.</p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đặc sắc trong truyện</li> <li>- Xác định rõ được vị trí của chi tiết trong cấu trúc truyện, những yếu tố miêu tả chi tiết đó.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.</li> <li>- Trình bày được những đặc điểm, diễn biến, ý nghĩa, giá trị của chi tiết đối với việc xây dựng nhân vật, thể hiện chủ đề truyện.</li> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện được thái độ, cách đánh giá của bản thân đối với chi tiết.</li> <li>- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.</li> <li>- Sử dụng kết hợp của phương thức miêu tả, biểu cảm, ... để tăng sức thuyết phục cho lập luận.</li> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.</li> <li>- Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.</li> </ul>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

	Viết một bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.</li> <li>- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.</li> <li>- Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.</li> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.</li> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> <li>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.</li> <li>- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.</li> <li>- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.</li> <li>- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết..</li> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội</li> </ul>					
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>30%</b>	<b>30%</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>	<b>100</b>

<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>60%</b>	<b>40%</b>	<b>100</b>
--------------------	--	------------	------------	------------

**Kí duyệt của tổ trưởng**

**Trịnh Đình Chung**



**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ THPT LẦN 1  
NĂM HỌC 2024-2025  
MÔN: NGỮ VĂN**

TT	Năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Đọc hiểu VB thơ (Ngoài SGK)	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%
II	Năng lực Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học	1	5%		5%		10%		20%
		Viết bài văn nghị luận xã hội	1	7.5%		10%		22.5%		40%
<b>Tỉ lệ</b>				22.5%		35%		42.5%		<b>100%</b>
<b>Tổng</b>			<b>7</b>	<b>100%</b>						

**Bản đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá**

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	
1	1. Đọc hiểu	Văn bản thơ (Ngoài SGK)	<p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được nhân vật trữ tình</li> <li>Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật</li> <li>Nhận biết được hình ảnh tiêu biểu, các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được hiệu quả của biện pháp tu từ</li> <li>Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ.</li> <li>Phân tích được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo trong thơ</li> <li>Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Rút ra bài học có ý nghĩa</li> <li>Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ</li> </ul>	2 câu	2 câu	1 câu	

		<b>Truyện</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được ngôi kể, điểm nhìn</li> <li>- Nhận biết được một số yếu tố của truyện: tâm lý, hành động nhân vật</li> <li>- Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện</li> <li>- Phân tích những đặc điểm của nhân vật</li> <li>- Lý giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật/chi tiết/tình huống...</li> <li>- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản</li> <li>- Phát hiện và lý giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ; ...</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kinh nghiệm để đánh giá, phê bình, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc cá nhân về tác phẩm</li> <li>- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục của tác phẩm</li> </ul>				
2	Viết	<b>Viết đoạn văn nghị luận văn học về thơ/truyện</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được vấn đề nghị luận.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.</li> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được những bài học rút ra từ vấn đề nghị luận.</li> <li>- Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình đối với thông điệp được gợi ra từ vấn đề nghị luận.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được đặc sắc của vấn đề nghị luận.</li> <li>- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.</li> </ul>	1*	1*	1*	1
		<b>Viết bài văn nghị luận xã hội</b>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.</li> </ul>	1*	1*	1*	1

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.</li> <li>- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.</li> <li>- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.</li> <li>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm.</li> <li>- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.</li> <li>- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.</li> <li>- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.</li> <li>- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.</li> </ul>				
--	--	--	--	--	--	--	--

Kí duyệt của tổ trưởng

Trịnh Đình Chung